

**QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM
LIÊN KẾT CHUNG NHÓM – ĐÓNG PHÍ LINH HOẠT**
(Được phê duyệt theo Công văn số 14548/STC.QLB4 ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính)



CHƯƠNG 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 **Công Ty:** là Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
- 1.2 **Bên Mua Bảo Hiểm:** là (i) tổ chức được thành lập hợp pháp tại Việt Nam và không phải vì mục đích duy nhất nhằm để mua bảo hiểm và là (ii) bên kê khai, ký tên trên Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp Đồng và được ghi nhận là Bên Mua Bảo Hiểm trong Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.3 **Danh Sách Người Được Bảo Hiểm:** là tài liệu do Bên Mua Bảo Hiểm ký xác nhận và cung cấp khi nộp Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm. Danh Sách Người Được Bảo Hiểm ghi nhận các thông tin chi tiết của mỗi Người Được Bảo Hiểm và là một phần không tách rời của Hợp Đồng này.
- 1.4 **Người Được Bảo Hiểm:** là người mà tính mạng và/hoặc sức khỏe của người đó là đối tượng bảo hiểm của Hợp Đồng và được ghi nhận là Người Được Bảo Hiểm trong Danh Sách Người Được Bảo Hiểm và đáp ứng được tất cả các điều kiện sau vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm:
 - (i) trong độ Tuổi từ 01 (một) tháng tuổi đến 65 (sáu mươi lăm) tuổi, và
 - (ii) đang hiện diện tại Việt Nam, và
 - (iii) có Đơn Đăng Ký Người Được Bảo Hiểm hợp lệ, và
 - (iv) phí bảo hiểm tương ứng với Người Được Bảo Hiểm đó đã được nộp cho Công Ty.
- 1.5 **Đơn Đăng Ký Người Được Bảo Hiểm:** là tài liệu nhằm cung cấp các thông tin của mỗi Người Được Bảo Hiểm cho Công Ty để phục vụ cho việc cấp, phục vụ và chi trả quyền lợi bảo hiểm.
- 1.6 **Người Thụ Hưởng:** là (các) cá nhân hoặc tổ chức được Người Được Bảo Hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 9 dưới đây. Người Thụ Hưởng được ghi tên trong Đơn Đăng Ký Người Được Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm và các Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.7 **Số Tiền Bảo Hiểm:** là số tiền được Công Ty chấp nhận bảo hiểm theo quy định tại Hợp Đồng và được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, Trang Hợp Đồng, hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.8 **Tuổi:** là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước (i) Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm hoặc (ii) Ngày Kỳ Niệm Năm trong các Năm Bảo Hiểm tiếp theo.

1.9 Ngày

- 1.9.1 Ngày Cấp Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng được Công Ty chấp thuận và phát hành theo Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày Cấp Hợp Đồng được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng.
- 1.9.2 Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.9.3 Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng:** là ngày tương ứng hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng thì ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.
- 1.9.4 Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm:** là ngày mà một cá nhân chính thức được bảo hiểm theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này. Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm của mỗi Người Được Bảo Hiểm được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm của chính Người Được Bảo Hiểm đó.
- 1.9.5 Ngày Kỳ Niệm Tháng:** là ngày tương ứng hàng tháng của Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm. Trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng thì ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.
- 1.9.6 Ngày Kỳ Niệm Năm:** là ngày tương ứng hàng năm của Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ được áp dụng.
- 1.9.7 Năm Bảo Hiểm:** là khoảng thời gian một năm kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm cho đến Ngày Kỳ Niệm Năm gần nhất liên sau đó hay bất kỳ khoảng thời gian một năm nào tiếp theo tính từ một Ngày Kỳ Niệm Năm đến Ngày Kỳ Niệm Năm tiếp sau.
- 1.9.8 Năm Phí Bảo Hiểm:** là một Năm Bảo Hiểm mà theo đó tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn của mỗi Người Được Bảo Hiểm được trả đầy đủ.
- 1.9.9 Ngày Đáo Hạn:** là ngày kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm của Người Được Bảo Hiểm. Ngày Đáo Hạn được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Vào Ngày Đáo Hạn, phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.
- 1.9.10 Ngày Đến Hạn Đóng Phí:** là ngày mà Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cần phải được đóng đầy đủ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.
- 1.10 Thời Hạn Bảo Hiểm:** là khoảng thời gian mà Người Được Bảo Hiểm được Công Ty bảo hiểm theo quy định của Hợp Đồng. Thời Hạn Bảo Hiểm được ghi nhận ở Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Trang Hợp Đồng.
- 1.11 Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm:** là giấy chứng nhận bảo hiểm được Công Ty phát hành cho mỗi Người Được Bảo Hiểm, thể hiện thông tin bảo hiểm cụ thể của Người Được Bảo Hiểm đó.
- 1.12 Phí Bảo Hiểm Định Kỳ:** là tổng các: (i) khoản phí đóng cho sản phẩm chính (“**Phí Bảo Hiểm Cơ Bản**”) và (ii) khoản phí đóng cho (các) sản phẩm bổ trợ (“**Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ**”) do Bên

Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm đóng theo định kỳ do Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, Trang Hợp Đồng, Danh Sách Người Được Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

- 1.13 Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:** là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo các quy định nêu tại Điều 16.
- 1.14 Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ:** là phần còn lại của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu.
- 1.15 Phí Ban Đầu:** là khoản phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm được phân bổ vào tài khoản của các Người Được Bảo Hiểm. Phí Ban Đầu được quy định cụ thể tại Điều 25.1 dưới đây.
- 1.16 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm cho mỗi Người Được Bảo Hiểm. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được quy định cụ thể tại Điều 25.3 dưới đây.
- 1.17 Phí Quản Lý Hợp Đồng:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Công Ty thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì quyền lợi bảo hiểm của các Người Được Bảo Hiểm và cung cấp các thông tin liên quan cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm. Phí Quản Lý Hợp Đồng được quy định cụ thể tại Điều 25.2 dưới đây.
- 1.18 Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng:** là khoản tiền được Công Ty khấu trừ hàng tháng, bao gồm Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng và được áp dụng trên từng Người Được Bảo Hiểm.
- 1.19 Phí Chấm Dứt :** là khoản phí mà Công Ty sẽ thu khi phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm bị chấm dứt trước thời hạn. Phí Chấm Dứt được quy định cụ thể tại Điều 25.4 dưới đây.
- 1.20 Phí Rút Giá Trị Tài Khoản:** là khoản phí mà Người Được Bảo Hiểm phải chịu khi yêu cầu rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản được quy định cụ thể tại Điều 25.5 dưới đây.
- 1.21 Nợ:** là bất kỳ khoản phí, phí bảo hiểm hoặc khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực quyền lợi bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm hoặc phải thanh toán cho Công Ty theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng. Tất cả các khoản tiền này sẽ được coi là còn nợ Công Ty và sẽ được Công Ty khấu trừ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng này.
- 1.22 Giá Trị Tài Khoản:** là tổng (i) Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm và (ii) Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm.

Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm được xác định từ Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ theo tỷ lệ đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm.

Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm được xác định từ Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ theo tỷ lệ đóng góp của Người Được Bảo Hiểm.

- 1.23 Giá Trị Hoàn Lại:** là giá trị thu được sau khi lấy Giá Trị Tài Khoản trừ đi Phí Chấm Dứt.
- 1.24 Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả:** là giá trị thu được sau khi lấy Giá Trị Hoàn Lại trừ đi các khoản Nợ (nếu có).
- 1.25 Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm:** là phần Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm được Bên Mua Bảo Hiểm trao quyền cho Người Được Bảo Hiểm. Tỷ lệ và điều kiện trao quyền được ghi trong Trang Hợp Đồng hoặc Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.
- 1.25 Kế Hoạch Bảo Hiểm:** là Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao về quyền lợi của Hợp Đồng đã được chọn và ghi trong đơn Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

ĐIỀU 2: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- 2.1.** Hợp đồng bảo hiểm là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty, trong đó ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm (“Hợp Đồng”). Hợp Đồng bao gồm các tài liệu sau:
- (i) Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm;
 - (ii) Danh Sách Người Được Bảo Hiểm;
 - (iii) Đơn Đăng Ký Người Được Bảo Hiểm;
 - (iv) Trang Hợp Đồng;
 - (v) Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm;
 - (vi) Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm chính, sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có) đã được Bộ Tài Chính phê chuẩn;
 - (vii) (Các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có);
 - (viii) (Các) văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có).
- 2.2.** Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm: là văn bản yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Công Ty, trong đó ghi các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm và thông tin do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Công Ty đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm kê khai, ký tên và cung cấp cho Công Ty.
- 2.3.** Tất cả các thay đổi hoặc bổ sung liên quan đến Hợp Đồng hoặc các Người Được Bảo Hiểm, bao gồm cả việc bổ sung các Người Được Bảo Hiểm mới sẽ chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty ban hành Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

ĐIỀU 3: BẢO HIỂM TẠM THỜI

- 3.1** Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính từ vong do Tai Nan, Công Ty sẽ chi trả một khoản tiền bằng tổng Số Tiền Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính ghi trên tất cả hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang được xem xét của cùng một Người Được Bảo Hiểm đó hoặc 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, tùy theo số nào nhỏ hơn. Công Ty sẽ thanh toán quyền lợi bảo hiểm tạm thời cho những Người Thụ Hưởng có tên trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Tuy nhiên, nếu tổng phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ cấp lớn hơn 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, Công Ty sẽ chi trả lại tổng

phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi. Thời hạn bảo hiểm tạm thời chỉ áp dụng đối với các sản phẩm bảo hiểm chính và không áp dụng cho các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ. Trong trường hợp Công Ty chi trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời, Công Ty sẽ không hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời là khoảng thời gian được tính từ khi Công Ty đóng dấu xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đã nhận được đầy đủ phí bảo hiểm đầu tiên. Thời Hạn Bảo Hiểm Tạm Thời sẽ chấm dứt vào Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc ngày Công Ty ban hành văn bản tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

Tai Nạn là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra tử vong cho Người Được Bảo Hiểm.

- 3.2 Điều kiện áp dụng bảo hiểm tạm thời: quyền lợi bảo hiểm tạm thời chỉ được chi trả nếu dựa trên các thông tin kê khai tại hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Người Được Bảo Hiểm sẽ được chấp nhận bảo hiểm với mức tiêu chuẩn theo quy định thẩm định của Công Ty.
- 3.3 Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không có hiệu lực và Công Ty sẽ chi trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi đã trừ các khoản chi phí y tế và chi phí mà Công Ty phải thanh toán trong việc đánh giá rủi ro bảo hiểm nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân trực tiếp nào sau đây gây ra:
- Tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí; hoặc
 - Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng.
 - Sự kiện dẫn đến tử vong của Người Được Bảo Hiểm xảy ra trước khi Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu.

ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

- 4.1 Khi giao kết Hợp Đồng, Công Ty có trách nhiệm tự mình hoặc thông qua các bên trung gian cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Công Ty cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và yêu cầu Công Ty hoàn trả toàn bộ số phí đã đóng sau khi trừ đi các khoản Rút Giá Trị Tài Khoản và Nợ (nếu có).
- 4.2 Công Ty không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:
- Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm,

tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.

b) Các trường hợp khác được Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:

- Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và

- Việc Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba theo điểm (b) khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ KÊ KHAI TRUNG THỰC CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

- 5.1** Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực và cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Công Ty để Công Ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp Đồng hoặc các sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ (nếu có). Việc Công Ty có hoặc không có yêu cầu kiểm tra y tế sẽ không có tác dụng hoặc được diễn giải để giải trừ nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm.
- 5.2** Công Ty sẽ đơn phương chấm dứt hoặc không chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo Điều 5.1 nêu trên mà nếu biết được những thông tin này Công Ty đã không chấp nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này Công Ty sẽ không giải quyết bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào và sẽ hoàn trả Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả sau khi đã khấu trừ các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên. Tại thời điểm Công Ty phát hiện hành vi gian dối (nếu có), bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả thì các quyền lợi bảo hiểm đó đều ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Công Ty sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả.
- 5.3** Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều 5.1 nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm theo quy định của Công Ty tại từng thời điểm, Công Ty vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo quy tắc và điều khoản của Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Công Ty có thể thu thêm khoản phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm giảm tương ứng với mức rủi ro (nếu có) theo quy định về thẩm định bảo hiểm.

ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI SAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH

- 6.1 Trong trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của (các) Người Được Bảo Hiểm mà Tuổi đúng vẫn nằm trong nhóm tuổi được bảo hiểm, Công Ty có thể tính toán và điều chỉnh lại khoản Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm phải thu theo Tuổi đúng tính từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm đến ngày phát hiện ra việc kê khai sai. Hợp Đồng, Giá Trị Tài Khoản và các thông tin của Người Được Bảo Hiểm liên quan sẽ được điều chỉnh để cập nhật các thông tin chính xác và vẫn có hiệu lực.
- 6.2 Nếu Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm theo quy định tương ứng tại Điều 1.4, Công Ty có quyền hủy bỏ phần bảo hiểm liên quan đến Người Được Bảo Hiểm đó và hoàn trả lại cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm Giá Trị Tài Khoản hoặc số phí bảo hiểm đã đóng cho phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm, tùy theo giá trị nào lớn hơn tính tại thời điểm Công Ty có thông báo về việc kê khai không chính xác đó, không có lãi, trừ đi các quyền lợi bảo hiểm đã thanh toán, các khoản Rút Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm, các khoản Nợ và các chi phí phát sinh hợp lý trong việc đánh giá rủi ro bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm liên quan.
- (a) Trường hợp hoàn trả Giá Trị Tài Khoản: Công Ty chi trả cho:
- (i) Bên Mua Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm sau khi đã trừ Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm; và/hoặc
 - (ii) Người Được Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm cộng với Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm.
- (b) Trường hợp hoàn trả phí bảo hiểm: Công Ty chi trả:
- (i) Phần phí bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm đã đóng cho Người Được Bảo Hiểm;
 - (ii) Phần phí bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm đã đóng cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm theo tỷ lệ trao quyền được quy định tại Trang Hợp Đồng hoặc Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

ĐIỀU 7: MIỄN TRUY XÉT

- 7.1 Ngoại trừ trường hợp kê khai sai về Tuổi và/hoặc giới tính như quy định tại Điều 6 hoặc Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm cố ý cung cấp thông tin sai như được quy định tại Điều 5, trong khi phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm vẫn còn hiệu lực, việc Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót các thông tin trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hay các mẫu đơn, bản khai liên quan đến việc thẩm định và cấp bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm đó sẽ không làm cho phần bảo hiểm đó bị hủy bỏ nếu phần bảo hiểm tương ứng với Người Được Bảo Hiểm đó đã có hiệu lực ít nhất 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm hoặc kể từ Ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.
- 7.2 Điều khoản 7.1 này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý không kê khai hoặc không cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin mà nếu biết được các thông tin đó, Công Ty sẽ từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc chỉ chấp nhận bảo hiểm với mức phí bảo hiểm cao hơn.

ĐIỀU 8: TIỀN TỆ VÀ NƠI THANH TOÁN

Tất cả các khoản tiền phải đóng cho Công Ty hoặc do Công Ty trả theo quy định của Hợp Đồng sẽ được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Tất cả các khoản tiền do Công Ty chi trả sẽ chỉ được chi trả trong phạm vi lãnh thổ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 9: NGƯỜI THỤ HƯỞNG

- 9.1 Mỗi Người Được Bảo Hiểm có thể chỉ định Người Thụ Hưởng thông qua Đơn Đăng Ký Người Được Bảo Hiểm và tự chịu trách nhiệm về việc chỉ định đó. Quyền lợi trợ cấp mai táng theo quy định tại Điều 12.1 và Quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điều 12.2 sẽ được Công Ty chi trả cho Người Thụ Hưởng. Các quyền lợi khác sẽ được Công Ty chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm theo quy định tại từng quyền lợi tương ứng nêu trong Hợp Đồng.
- 9.2 Việc thay đổi Người Thụ Hưởng của mỗi Người Được Bảo Hiểm phải do chính Người Được Bảo Hiểm lập thành văn bản và phải được sự chấp thuận của Công Ty bằng Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Việc thay đổi Người Thụ Hưởng không cần có sự đồng ý của bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đang hoặc đã có trước đó.
- 9.3 Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hoặc tất cả Người Thụ Hưởng đều đã tử vong/chấm dứt hoạt động trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, các quyền lợi bảo hiểm được quy định chi trả cho Người Thụ Hưởng sẽ được chi trả cho người thừa kế hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm đó. Nếu có từ hai Người Thụ Hưởng trở lên thì:
- (i) quyền lợi bảo hiểm sẽ được chia đều cho tất cả những Người Thụ Hưởng, trừ khi có quy định khác đi trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng; hoặc
 - (ii) nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của Người Thụ Hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại, trừ khi có quy định khác đi trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng.

ĐIỀU 10: CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

10.1 Yêu Cầu Thay Đổi

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi các chi tiết của Hợp Đồng theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này. Tất cả các thay đổi do Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu phải được Bên Mua Bảo Hiểm lập theo mẫu của Công Ty và gửi đến Công Ty. Các thay đổi này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

10.2 Thay Đổi Thông Tin Liên Lạc, Nơi Cư Trú Và Nghề Nghiệp

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm thay đổi nơi cư trú, địa chỉ liên hệ, di chuyển ra nước ngoài, họ tên, hoặc chứng minh nhân dân, Bên Mua Bảo Hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.

Công Ty có thể thay đổi phí bảo hiểm, và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm; và/hoặc loại trừ một số quyền lợi bảo hiểm theo quy định thẩm định của Công Ty. Công Ty có quyền điều chỉnh lại và khấu trừ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản liên quan tính từ ngày phát sinh thay đổi hoặc ngừng bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm đó. Trong trường hợp phải ngừng việc bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm liên quan, Công Ty sẽ thanh toán Giá Trị Tài Khoản hoặc số phí bảo hiểm đã đóng cho phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm, tùy theo giá trị nào lớn hơn tính tại thời điểm Công Ty có thông báo về việc kê khai không chính xác đó, không có lãi, trừ đi các quyền lợi bảo hiểm đã thanh toán, các khoản rút từ Giá Trị Tài Khoản.

(a) Trường hợp hoàn trả Giá Trị Tài Khoản: Công Ty chi trả cho:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm sau khi đã trừ Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm; và/hoặc
- (ii) Người Được Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm cộng với Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm.

(b) Trường hợp hoàn trả phí bảo hiểm: Công Ty chi trả:

- (i) Phần phí bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm đã đóng cho Người Được Bảo Hiểm;
- (ii) Phần phí bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm đã đóng cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm theo tỷ lệ trao quyền được quy định tại Trang Hợp Đồng hoặc Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

ĐIỀU 11: BỔ SUNG NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM MỚI HOẶC CHẤM DỨT BẢO HIỂM ĐỐI VỚI TỪNG NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

11.1 Trong khi Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu bổ sung thêm Người Được Bảo Hiểm mới bằng cách gửi cho Công Ty Danh Sách Người Được Bảo Hiểm mới và Đơn Đăng Ký Người Được Bảo Hiểm mới. Nếu được chấp thuận bởi Công Ty thông qua việc ban hành Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm cho Người Được Bảo Hiểm mới, việc bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm mới được thêm vào sẽ có hiệu lực kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm nêu tại Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm tương ứng, trừ khi được quy định khác đi bởi Công Ty.

11.2 Trường hợp Người Được Bảo Hiểm không còn đáp ứng các điều kiện để trở thành Người Được Bảo Hiểm như được quy định tại Điều 1.4 hoặc không còn đáp ứng các điều kiện theo thỏa thuận giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty được nêu tại Trang Hợp Đồng hoặc theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm, Công Ty sẽ xem xét (i) chuyển phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sang hợp đồng bảo hiểm cá nhân với các quyền lợi bảo hiểm tương đương với các quyền lợi bảo hiểm nêu tại Hợp Đồng này hoặc (ii) chấm dứt phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm đó.

a) Trường hợp chuyển phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sang hợp đồng bảo hiểm cá nhân:

Người Được Bảo Hiểm đó sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm của hợp đồng bảo hiểm cá nhân của chính mình và mặc nhiên có tất cả các quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm cá nhân đó.

- Việc chuyển phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm thành hợp đồng bảo hiểm cá nhân, tùy thuộc vào sự thẩm định của Công Ty, chỉ được chấp nhận với các điều kiện sau:
 - Người Được Bảo Hiểm cư trú tại Việt Nam và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ Luật Dân Sự; và
 - Người Được Bảo Hiểm nộp đơn yêu cầu theo mẫu do Công Ty quy định và thanh toán một kỳ Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và Nợ (nếu có).
 - Giá trị tài khoản của hợp đồng bảo hiểm cá nhân sau khi chuyển đổi bằng tổng Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm.
- b) Trường hợp chấm dứt phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm: Công Ty chi trả cho:
- (i) Bên Mua Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm sau khi đã trừ Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm; và/hoặc
 - (ii) Người Được Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm cộng với Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm.

Trước khi chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm, Công Ty sẽ khấu trừ các khoản Nợ (nếu có) và Phí Chấm Dứt (nếu có) tương ứng.

CHƯƠNG 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Công Ty sẽ tính toán và khấu trừ thuế đối với phần phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho Người Được Bảo Hiểm khi chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm hoặc khoản thanh toán nào theo quy định của Hợp Đồng này căn cứ theo các quy định về thuế tại thời điểm chi trả.

ĐIỀU 12: QUYỀN LỢI TRỢ CẤP MAI TÁNG VÀ QUYỀN LỢI TỬ VONG

12.1 Quyền lợi trợ cấp mai táng:

Khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong theo Điều 12.2, Công Ty sẽ chi trả trước cho Người Thụ Hưởng Quyền lợi trợ cấp mai táng là số tiền nhỏ hơn giữa:

- (i) 10% Số Tiền Bảo Hiểm, và
- (ii) 30 (ba mươi) triệu đồng

với điều kiện:

- Sự kiện tử vong xảy ra trong thời gian phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm đó có hiệu lực và sau một (01) năm kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm hoặc ngày khôi phục hiệu lực quyền lợi bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm, tùy thuộc ngày nào đến sau; và
- Nguyên nhân tử vong không thuộc loại trừ bảo hiểm được quy định tại Điều 15 dưới đây.

12.2 Quyền lợi tử vong:

Nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Công Ty sẽ xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong là:

[Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: số lớn hơn giữa:

- (i) Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- (ii) Giá Trị Tài Khoản tính đến ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong.]

[Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: tổng số tiền của:

- (i) Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong; và
- (ii) Giá Trị Tài Khoản tính đến ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong.]

12.3 Bất kể đã có quy định tại Điều 12.1 và Điều 12.2, trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới bốn (04) Tuổi, Số Tiền Bảo Hiểm theo quy định của Điều 12.1 và Điều 12.2 sẽ được điều chỉnh theo Tuổi và tỷ lệ dưới đây:

Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm tử vong	Tỷ lệ điều chỉnh (% của Số Tiền Bảo Hiểm)
Từ một (01) tháng Tuổi đến dưới 01 Tuổi	20%
Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	40%
Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	60%
Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi	80%

12.4 Trước khi thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong như được nêu tại Điều 12.2 hoặc 12.3 nêu trên, Công Ty sẽ xem xét:

- a) Cộng các khoản phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, được nộp sau ngày yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong (nếu có);
- b) Trừ đi:
 - (i) Nợ (nếu có);
 - (ii) Quyền lợi trợ cấp mai táng mà Công Ty đã thanh toán;
 - (iii) Tất cả các quyền lợi bảo hiểm phát sinh sau thời điểm tử vong mà Công Ty đã thanh toán (nếu có) không tính lãi.

ĐIỀU 13: QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN

Vào Ngày Đáo Hạn và nếu phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm vẫn còn hiệu lực, Công Ty chi trả cho:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm sau khi đã trừ Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm; và/hoặc
- (ii) Người Được Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm cộng với Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm.

Công Ty sẽ khấu trừ các khoản Nợ (nếu có) trước khi chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm.

ĐIỀU 14: QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT KHI DUY TRÌ BẢO HIỂM

14.1 Vào Ngày Kỷ Niệm Năm thứ 05 (năm) và các Ngày Kỷ Niệm Năm mỗi 05 (năm) năm sau đó, Công Ty sẽ chi trả vào Giá Trị Tài Khoản số tiền tương đương 5% (năm phần trăm) của giá trị trung bình của 60 (sáu mươi) Giá Trị Tài Khoản tại 60 (sáu mươi) Ngày Kỷ Niệm Tháng gần nhất, bao gồm Ngày Kỷ Niệm Tháng tại thời điểm đang xem xét, nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Tại thời điểm xem xét, phân Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm đó vẫn còn hiệu lực và chưa từng bị mất hiệu lực và chưa từng bị tạm đóng trong bất kỳ thời điểm nào trong *thời hạn xem xét*; và
- b) Phí bảo hiểm trong *thời hạn xem xét* của phân Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm đó được đóng đầy đủ qua các kỳ đóng phí; và
- c) Không có giao dịch Rút Giá Trị Tài Khoản (bao gồm cả rút Giá Trị Tài Khoản để đóng Phí Bảo Hiểm) trong suốt *thời hạn xem xét*; và
- d) Tại thời điểm xem xét, Số Tiền Bảo Hiểm hiện tại phải bằng hoặc lớn hơn Số Tiền Bảo Hiểm tại Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm.

14.2 Vì mục đích của Điều 14 này, thời hạn xem xét được xác định là:

- a) *Thời hạn xem xét đầu tiên* là 05 (năm) Năm Bảo Hiểm đầu tiên, tính từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm; hoặc
- b) Mỗi 05 (năm) Năm Bảo Hiểm tiếp theo sau *thời hạn xem xét đầu tiên* nhưng không quá Ngày Đáo Hạn.

14.3 Quyền Lợi Đặc Biệt Khi Duy Trì Bảo Hiểm được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm theo tỷ lệ Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm chi trả.

ĐIỀU 15: LOẠI TRỪ

Công ty sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm từ vong theo quy định tại Điều 12 nếu sự kiện gây ra tử vong cho Người Được Bảo Hiểm có liên quan trực tiếp đến một trong các sự kiện sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử trong thời gian 02 (hai) năm kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm hoặc Ngày khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau, cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không; hoặc
- b) Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng.

Trong các trường hợp trên, Công Ty sẽ chi thanh toán Giá Trị Tài Khoản được xác định vào ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sau khi khấu trừ: (i) các chi phí phát sinh hợp lý của Công Ty, (ii) Quyền lợi trợ cấp mai táng mà Công Ty đã thanh toán và (iii) các khoản Nợ theo quy định của Hợp Đồng.

CHƯƠNG 3: PHÍ BẢO HIỂM, TÀI KHOẢN, SỐ TIỀN BẢO HIỂM

ĐIỀU 16: PHÍ BẢO HIỂM

16.1 Phí bảo hiểm và nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm cần được thanh toán theo kỳ như được nêu cụ thể tại Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Bên Mua Bảo Hiểm có nghĩa vụ đóng đủ phí bảo hiểm theo kỳ để duy trì hiệu lực Hợp Đồng và (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có).

16.2 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

16.2.1 Phương thức phân bổ phí

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ và tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn đã được đóng đủ, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm sẽ được xem là Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ, các khoản phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng vào sẽ được phân bổ như sau:

- a) Trong 03 (ba) Năm Bảo Hiểm đầu tiên:

Nếu phí đóng vào đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Nếu phí đóng vào không đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí bảo hiểm còn lại nếu không đủ đóng cho 01 (một) kỳ phí còn thiếu sẽ được để lại Công Ty (sau đây gọi là "Phí Treo") cho đến khi Bên Mua Bảo Hiểm bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:

- i. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí Treo và phí bổ sung (nếu có) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.
- ii. Sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn vẫn chưa được đóng đủ:
 - Tất cả sản phẩm bảo hiểm bổ trợ sẽ bị hủy bỏ.
 - Công Ty sẽ sử dụng Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) và rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản (nếu cần) để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn. Trong trường hợp tổng số phí nói trên không đủ để thanh toán Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn, phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm mất hiệu lực.

b) Từ Năm Bảo Hiểm thứ 04 (tư) trở đi:

Nếu phí đóng vào đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Nếu phí đóng vào không đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu (nếu đủ). Phần phí bảo hiểm không đủ đóng cho 01 (một) kỳ phí còn thiếu sẽ được để lại Công Ty (sau đây gọi là "Phí Treo") cho đến khi Bên Mua Bảo Hiểm bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:

- i. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí Treo và phí bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.
- ii. Sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn vẫn chưa được đóng đủ thì tổng Phí Treo và phí bổ sung (nếu có) sẽ được tiếp tục phân bổ theo thứ tự sau:
 - Đóng phí cho sản phẩm bổ trợ:
 - Nếu Bên Mua Bảo Hiểm đăng ký đóng Phí Sản Phẩm Bổ Trợ từ Giá Trị Tài Khoản: Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) và khoản rút từ Giá Trị Tài Khoản (nếu cần) được dùng để đóng cho Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ còn thiếu. Nếu tổng các khoản phí trên không đủ đóng cho Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ còn thiếu, tất cả sản phẩm bảo hiểm bổ trợ tự động bị hủy.
 - Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đăng ký Đóng Phí Sản Phẩm Bổ Trợ từ Giá Trị Tài Khoản: Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) được dùng để đóng cho Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ còn thiếu. Nếu tổng các khoản phí trên không đủ đóng

cho Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ còn thiếu, tất cả sản phẩm bảo hiểm bỏ trợ tự động bị hủy bỏ.

- Phí Treo, phí bổ sung còn lại sau khi đóng cho các sản phẩm bảo hiểm bỏ trợ (nếu có), được dùng để đóng cho từng kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn (nếu đủ).
- Phần phí bảo hiểm còn lại sau khi đóng đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Bên Mua Bảo Hiểm có thể đăng ký đóng phí sản phẩm bỏ trợ từ Giá Trị Tài Khoản trên Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm.

Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có quyền yêu cầu rút Phí Treo tương ứng với phần phí đóng của mình tại bất kỳ thời điểm nào.

Trong mọi trường hợp, việc phân bổ phí bảo hiểm hoặc rút Giá Trị Tài Khoản để đóng phí sẽ dựa trên tỷ lệ đóng góp phí của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm.

16.2.2 Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng trước thời điểm 15 (mười lăm) ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

- a) Các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ (hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ) đến hạn còn thiếu (nếu có).
- b) Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

16.2.3 Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng trong vòng 15 (mười lăm) ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

- a) Các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ (hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ) đến hạn còn thiếu (nếu có).
- b) Nếu không có chỉ định khác đi của Bên Mua Bảo Hiểm, phí bảo hiểm còn lại sẽ tiếp tục được phân bổ theo thứ tự sau:
 - Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ (hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ) của kỳ phí tiếp theo.
 - Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

16.3 Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm

Trong thời hạn hiệu lực phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm, ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ, Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm có thể đầu tư thêm bằng cách đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm theo quy định tại Trang Hợp Đồng. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sẽ là khoản phí còn lại sau khi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn và Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ đến hạn được thanh toán đầy đủ.

Tùy từng thời điểm, Công Ty có thể giới hạn mức đóng hoặc từ chối nhận Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

- 16.4** Công Ty có quyền, nhưng không có nghĩa vụ, gửi thông báo nhắc về việc thanh toán phí bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Tuy nhiên, Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm vào hoặc trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, cho dù có nhận được thông báo nhắc về việc thanh toán phí bảo hiểm hay không.

ĐIỀU 17: TÀI KHOẢN VÀ TRAO QUYỀN TÀI KHOẢN

- 17.1** Người Được Bảo Hiểm có toàn quyền đối với Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm của chính Người Được Bảo Hiểm đó.

- 17.2** Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh một cách tương ứng theo các giao dịch sau:

- a) Điều chỉnh theo tỷ lệ đóng góp phí bảo hiểm;
- b) tăng thêm sau khi được cộng vào phần lãi suất đầu tư; và
- c) giảm đi sau khi trừ đi Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng; và
- d) giảm đi sau khi rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản, bao gồm các khoản phí liên quan (nếu có)
- e) Tăng thêm khi nhận Quyền Lợi Đặc Biệt Khi Duy Trì Bảo Hiểm.

Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm và các Người Được Bảo Hiểm các thông tin về Giá Trị Tài Khoản theo định kỳ hàng năm.

- 17.3** Khi nộp Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền xác định thời hạn trao quyền đối với Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm. Trong suốt thời hạn trao quyền được xác định, Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được quản lý và sẽ được tích lũy cho tài khoản của Người Được Bảo Hiểm theo tỷ lệ/thời hạn đã được Bên Mua Bảo Hiểm xác định. Thời hạn trao quyền được thể hiện trong Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Bên Mua Bảo Hiểm, sau khi được Người Được Bảo Hiểm đồng ý, có thể yêu cầu thay đổi tỷ lệ trao quyền này, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Công Ty.

Trừ các trường hợp được quy định khác đi tại Hợp Đồng này, Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được xác định và được hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm trong các trường hợp chấm dứt bảo hiểm đối với Người Được Bảo Hiểm liên quan theo các quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 18: GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ MẤT HIỆU LỰC PHẦN HỢP ĐỒNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

18.1 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày được bắt đầu kể từ ngày xảy ra bất kỳ trường hợp nào dưới đây, tùy thuộc trường hợp nào xảy ra trước:

- a) Trong giai đoạn 03 (ba) Năm Bảo Hiểm đầu tiên:
 - Khi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản không được đóng đủ vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí, hoặc
 - Khi Giá Trị Tài Khoản sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.
- b) Kể từ Năm Bảo Hiểm thứ 04 (tư) trở đi: Khi Giá Trị Tài Khoản sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm vẫn có hiệu lực.

18.2 Mất hiệu lực:

- a) Trong giai đoạn 03 (ba) Năm Bảo Hiểm đầu tiên: phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực nếu sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm mà:
 - Phí Bảo Hiểm Cơ Bản vẫn không được thanh toán đầy đủ và Giá Trị Tài Khoản không đủ để thanh toán Phí Bảo Hiểm Cơ Bản; hoặc
 - Giá Trị Tài Khoản trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.
- b) Từ Năm Bảo Hiểm thứ 04 (tư) trở đi:

Phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực nếu sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm mà Giá Trị Tài Khoản trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm mất hiệu lực, không có bất kỳ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng hay khoản phí nào phát sinh cũng như không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.

ĐIỀU 19: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC PHẦN HỢP ĐỒNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày phần Hợp Đồng đó bị mất hiệu lực nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm phải gửi yêu cầu khôi phục hiệu lực phần Hợp Đồng đó bằng văn bản theo quy định của Công Ty; và
- b) Bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm được Công Ty chấp nhận; và
- c) Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm phải thanh toán toàn bộ:
 - (i) Một kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (đối với Hợp Đồng đóng phí định kỳ); và
 - (ii) Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng trong thời gian gia hạn đóng phí (nếu có); và
 - (iii) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản còn thiếu trong 03 (ba) Năm Bảo Hiểm đầu tiên; và
 - (iv) Nợ (nếu có).

Nếu được Công Ty chấp thuận, ngày khôi phục hiệu lực phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sẽ được thể hiện tại Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng do Công Ty phát hành.

ĐIỀU 20: TẠM ĐÓNG TÀI KHOẢN

- 20.1 Bắt đầu từ Năm Bảo Hiểm thứ 4 (tư), tùy thuộc vào yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm, Công Ty sẽ xem xét thực hiện việc tạm đóng tài khoản của Người Được Bảo Hiểm tương ứng.
- 20.2 Khi thực hiện quyền lợi này:
 - (i) Tài khoản của mỗi Người Được Bảo Hiểm được tạm đóng sẽ được chấp thuận các yêu cầu Rút Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 21 và được tích lũy lãi suất sau khi trừ Phí Quản Lý Quỹ theo Điều 25.6;
 - (ii) Các sản phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ của phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sẽ chấm dứt;
 - (iii) Không thu Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng
 - (iv) Tất cả quyền lợi còn lại của phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm (bao gồm cả quyền lợi tử vong và quyền lợi chấm dứt phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm) sẽ không được thực hiện; tất cả nghĩa vụ còn lại của phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sẽ không phải thực hiện.
- 20.3 Thời hạn tạm đóng sẽ theo thỏa thuận giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty hoặc theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm nhưng không quá 12 (mười hai) tháng và không vượt quá thời điểm đáo hạn phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm đó. Quyền lợi này chỉ được thực hiện tối đa 02 (hai) lần trong suốt Thời Hạn Bảo Hiểm.

ĐIỀU 21: RÚT GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

- 21.1 Trong thời gian phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm còn hiệu lực và bắt đầu từ Năm Bảo Hiểm thứ 02 (hai), Người Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm và chịu Phí Rút Giá Trị Tài Khoản theo quy định tại Điều 25.5 nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Số tiền yêu cầu của mỗi lần rút không vượt quá 80% (tám mươi phần trăm) Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm (chưa bao gồm Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm) sau khi trừ đi Phí Rút Giá Trị Tài Khoản và Nợ (nếu có); và
- b) Số tiền yêu cầu của mỗi lần rút và số dư còn lại trong Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm sau khi rút không thấp hơn mức quy định của Công Ty tại từng thời điểm.

Số tiền rút ra sẽ được Công Ty chi trả trực tiếp cho Người Được Bảo Hiểm.

- 21.2** Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm của sản phẩm chính sau khi rút một phần Giá Trị Tài Khoản sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng nếu Giá Trị Tài Khoản sau khi rút nhỏ hơn Số Tiền Bảo Hiểm đó. Trong trường hợp điều chỉnh, Số Tiền Bảo Hiểm mới này phải đáp ứng điều kiện về Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu theo quy định của Công Ty.

ĐIỀU 22: CHẤM DỨT PHẦN HỢP ĐỒNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TRƯỚC THỜI HẠN

Trong thời gian phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm trước thời hạn bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo quy định của Công Ty. Công Ty chi trả cho:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm sau khi đã trừ Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm; và/hoặc
- (ii) Người Được Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm cộng với Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm.

Trước khi chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm, Công Ty sẽ khấu trừ các khoản Nợ (nếu có) và Phí Chấm Dứt (nếu có) tương ứng.

ĐIỀU 23: QUYỀN THAY ĐỔI CHI TIẾT CỦA PHẦN HỢP ĐỒNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

23.1 Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm

- a) Trong thời gian phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm sau khi có sự chấp thuận của Người Được Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm của phần Hợp Đồng đó với các điều kiện sau:
 - (i) Bên Mua Bảo Hiểm phải gửi yêu cầu thay đổi bằng văn bản theo quy định của Công Ty; và
 - (ii) Đối với yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản thành Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: Bên Mua Bảo Hiểm phải

cung cấp bằng chứng về khả năng có thể được bảo hiểm theo quy định của Công Ty; và

- (iii) Bên Mua Bảo Hiểm chỉ có thể yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm bắt đầu từ Năm Bảo Hiểm thứ 02 (hai) trở đi; và
 - (iv) Số Tiền Bảo Hiểm sau khi thay đổi phải tuân thủ theo quy định về Số Tiền Bảo Hiểm tối thiểu và tối đa của sản phẩm này; và
 - (v) Nếu Phí Bảo Hiểm Cơ Bản hiện tại thấp hơn Phí Bảo Hiểm Cơ Bản sau khi thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng một khoản phí bảo hiểm tương ứng với việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm.
- b) Đối với yêu cầu thay đổi từ Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao sang Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: Số Tiền Bảo Hiểm của sản phẩm chính sau khi thay đổi bằng tổng của Số Tiền Bảo Hiểm trước khi thay đổi và Giá Trị Tài Khoản tại thời điểm yêu cầu thay đổi.
 - c) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và/hoặc các điều kiện khác của phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm và các điều kiện của quyền lợi bảo hiểm bổ trợ (nếu có) có thể được Công Ty điều chỉnh phù hợp với Số Tiền Bảo Hiểm mới và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm mới.
 - d) Công Ty bảo lưu quyền quyết định chấp thuận/từ chối đối với yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm tùy từng thời điểm. Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm chỉ có hiệu lực vào Ngày Kỳ Niệm Tháng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu thay đổi được Công Ty chấp thuận.

CHƯƠNG 4: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN

ĐIỀU 24: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN

24.1 Thông tin về cơ cấu và hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung

- (i) Quỹ Liên Kết Chung (“Quỹ”) được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ và được tạo ra từ tất cả các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung do Công Ty phát hành. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là nhằm mục đích đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định và sinh lời với khả năng thanh khoản cao. Các tài sản tập trung chủ yếu vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, các công cụ của thị trường tiền tệ và các kênh đầu tư khác. Công Ty có toàn quyền quyết định chính sách đầu tư và phương thức quản lý Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

- (ii) Công Ty bảo lưu quyền ủy thác toàn bộ hoặc bất kỳ thẩm quyền đầu tư và quyết định của Công Ty cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào theo các điều kiện do Công Ty quyết định.

24.2 Tỷ lệ lãi suất tích lũy

- a) Định kỳ hàng tháng, Công Ty sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư trên thị trường tài chính để dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến của Quỹ trong thời gian sắp tới sau khi đã khấu trừ Phí quản lý quỹ và Phí ngân hàng. Ngoài các khoản phí nêu trên, Công Ty có thể bổ sung các loại chi phí khác sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận.
- b) Định kỳ hàng tháng, dựa trên dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến như được quy định tại mục (a) nêu trên, Công Ty sẽ thông báo mức Lãi suất công bố áp dụng cho các Hợp Đồng.
- c) Sau khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công Ty sẽ đánh giá lại kết quả hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung trong năm vừa qua. Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung đạt kết quả tốt hơn dự kiến, tức là Lãi suất công bố thấp hơn kết quả thực tế, Công Ty sẽ chi trả phần lãi suất chênh lệch này vào Giá Trị Tài Khoản trong năm tài chính tiếp theo, sau khi khấu trừ các Phí liên quan (nếu có).
- d) Trong trường hợp hoạt động đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung đạt kết quả thấp hơn dự kiến, tức là Lãi suất công bố cao hơn kết quả thực tế, Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng của Bên Mua Bảo Hiểm vẫn giữ nguyên theo mức Lãi suất công bố mà Công Ty đã áp dụng.
- e) Công Ty cam kết tỷ lệ lãi suất đầu tư như sau:

Năm Bảo Hiểm	Lãi suất cam kết
Từ Năm Bảo Hiểm thứ 1 đến Năm Bảo Hiểm thứ 5	3,0%
Từ Năm Bảo Hiểm thứ 6 đến Năm Bảo Hiểm thứ 10	2,0%
Từ Năm Bảo Hiểm thứ 11 trở đi	1,0%

- f) Lãi suất do Công Ty chi trả sẽ được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm theo tỷ lệ giữa Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm tương ứng.

24.3 Giá Trị Tài Khoản

Ngoại trừ trường hợp Tạm Đóng Tài Khoản, Giá Trị Tài Khoản tại đầu mỗi tháng sẽ được tính như sau:

- a) Giá Trị Tài Khoản của tháng trước;

- b) Cộng Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ của tháng đó;
- c) Trừ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Giá Trị Tài Khoản vào cuối mỗi tháng sẽ được tính như sau:

- a) Giá Trị Tài Khoản đầu tháng đó;
- b) Trừ khoản rút từ Giá Trị Tài Khoản (nếu có);
- c) Cộng lãi phát sinh trong tháng đó;
- d) Cộng Quyền Lợi Đặc Biệt Khi Duy Trì Bảo Hiểm (nếu có).

Hàng năm, Giá Trị Tài Khoản phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sẽ được thông báo đến Bên Mua Bảo Hiểm bằng văn bản.

CHƯƠNG 4: CÁC KHOẢN PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

ĐIỀU 25: CÁC LOẠI PHÍ

25.1 Phí Ban Đầu

Phí Ban Đầu sẽ được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản. Tỷ lệ Phí Ban Đầu được xác định theo Năm Phí Bảo Hiểm và được ghi rõ trong Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Phí Ban Đầu được khấu trừ trên từng Người Được Bảo Hiểm và được bảo đảm theo các mức như được đề cập tại Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

25.2 Phí Quản Lý Hợp Đồng

Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỳ Niệm Tháng từ Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm. Nếu Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm (đã bao gồm Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm) không đủ để thanh toán Phí Quản Lý Hợp Đồng, phần Phí Quản Lý Hợp Đồng còn thiếu sẽ được Công Ty tiếp tục khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm.

Phí Quản Lý Hợp Đồng trong năm dương lịch 2017 là 29.000 (hai mươi chín ngàn) đồng/tháng/phần Hợp Đồng và sẽ tự động tăng 2.000 (hai ngàn) đồng/phần Hợp Đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp mức điều chỉnh không vượt quá mức tối đa 60.000 (sáu mươi ngàn) đồng/tháng/phần Hợp Đồng. Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình hình thực tế Công Ty có thể điều chỉnh mức Phí Quản Lý Hợp Đồng tối đa này nếu được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Trong trường hợp có điều chỉnh vượt hơn mức tối đa, Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 (ba) tháng trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Hợp Đồng mới.

25.3 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro

- a) Trong khi phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm còn hiệu lực, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm. Nếu Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm không đủ để thanh toán Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, phần Phí Bảo Hiểm Rủi Ro còn thiếu sẽ được Công Ty tiếp tục khấu trừ từ Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm.
- b) Tỷ Lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro thay đổi theo tuổi hiện tại, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm. Tỷ Lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Công Ty sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 (ba) tháng trước khi áp dụng.

25.4 Phí Chấm Dứt

Phí Chấm Dứt phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm trước ngày đáo hạn, và sẽ thay đổi tùy thuộc vào Năm Bảo Hiểm. Phí Chấm Dứt được tính theo tỷ lệ phần trăm Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Bảo Hiểm đầu tiên. Bảng tỷ lệ phần trăm được quy định tại Trang Hợp Đồng.

25.5 Phí Rút Giá Trị Tài Khoản

Phí Rút Giá Trị Tài Khoản sẽ được khấu trừ vào số tiền yêu cầu rút trước khi Công Ty chi trả số tiền rút này.

Phí Rút Giá Trị Tài Khoản được xác định tương tự Phí Chấm Dứt và được quy định cụ thể tại Trang Hợp Đồng.

25.6 Phí Quản Lý Quỹ

- a) Phí Quản Lý Quỹ theo quy định trong Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng hoặc Thông báo của Công Ty (nếu có). Phí Quản Lý Quỹ sẽ được khấu trừ trước khi Công Ty công bố lãi suất như quy định tại Điều 24.2.
- b) Phí Quản Lý Quỹ có thể được thay đổi. Nếu Công Ty có thay đổi tăng Phí Quản Lý Quỹ trên 2,5% thì phải được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính. Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm 03 (ba) tháng trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Quỹ mới.

CHƯƠNG 5: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM – GIẢI QUYẾT MÂU THUẬN VÀ TRANH CHẤP – CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

ĐIỀU 26: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG

26.1 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thông báo về sự kiện bảo hiểm xảy ra và các bằng chứng, chứng từ liên quan phải được người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nộp cho Công Ty trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, nếu không Công Ty có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Công Ty sẽ chỉ xem xét và/hoặc có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp

việc chậm nộp các bằng chứng/chứng từ là do hậu quả của các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

26.2 Chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm từ vong

Trước khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm, Công Ty phải nhận được đầy đủ các loại chứng từ hợp lệ sau:

- (i) Mẫu đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và giấy ủy quyền do Công Ty cung cấp đã được điền hoàn chỉnh và chính xác; và
- (ii) Giấy chứng từ (Bản sao có chứng thực sao y bản chính của các cơ quan có thẩm quyền); và
- (iii) Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có); Hồ sơ Tai Nạn do Công an cấp quận/huyện trở lên lập (trong trường hợp tử vong do tai nạn) (nếu có); và
- (iv) Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm; và
- (v) Các giấy tờ khác, bao gồm cả chứng minh nhân dân của Người Thụ Hưởng và/hoặc người được ủy quyền nhận quyền lợi bảo hiểm, văn bản và/hoặc chứng từ khác tùy trường hợp cụ thể và cần thiết theo quy định tại website của Công Ty.

26.3 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- (i) Công Ty sẽ xem xét và chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu được chấp thuận) chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Trong trường hợp từ chối chi trả, Công Ty sẽ có văn bản nêu rõ lý do từ chối.
- (ii) Nếu vì bất kỳ lý do gì mà quyền lợi bảo hiểm được Công Ty chấp nhận nhưng không được Công Ty chi trả trong thời gian quy định thì Công Ty sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm trên cơ sở lãi suất bằng với lãi suất tạm ứng từ Giá Trị Tài Khoản do Công Ty công bố tại từng thời điểm trên website của Công Ty.

ĐIỀU 27: GIẢI QUYẾT MÂU THUẬN VÀ TRANH CHẤP

27.1 Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

27.2 Nếu có bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền nơi Bên Mua Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Công Ty có trụ sở chính để phân xử.

- 27.3 Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này là 03 (ba) năm, hoặc thời hạn khác tùy vào quy định của pháp luật hiện hành, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

ĐIỀU 28: CHẤM DỨT PHẦN HỢP ĐỒNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sẽ chấm dứt ngay khi có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- 28.1 Hợp Đồng bị chấm dứt theo Điều 29.1; hoặc
- 28.2 Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- 28.3 Ngày Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm trước thời hạn; hoặc
- 28.4 Người Được Bảo Hiểm liên quan không còn đáp ứng các điều kiện để trở thành Người Được Bảo Hiểm như được quy định tại Điều 1.4 hoặc không còn đáp ứng các điều kiện theo thỏa thuận giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty được nêu tại Trang Hợp Đồng; hoặc
- 28.5 Ngày Đáo Hạn phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm; hoặc
- 28.6 Người Được Bảo Hiểm hoặc Bên Mua Bảo Hiểm vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Hợp Đồng dẫn đến việc chấm dứt phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm; hoặc
- 28.7 Các trường hợp khác như được quy định tại Hợp Đồng hoặc trong Trang Hợp Đồng.

ĐIỀU 29: CHẤM DỨT TOÀN BỘ HỢP ĐỒNG

- 29.1 Toàn bộ Hợp Đồng sẽ chấm dứt vào ngày có bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra, tùy sự kiện nào xảy ra trước:
- a) Hết thời hạn Hợp Đồng hoặc Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng hoặc tất cả phần Hợp Đồng của tất cả Người Được Bảo Hiểm trong Hợp Đồng đã chấm dứt; hoặc
 - b) Số lượng Người Được Bảo Hiểm theo Hợp Đồng không đảm bảo số lượng tối thiểu theo thỏa thuận giữa Công Ty và Bên Mua Bảo Hiểm được quy định tại Trang Hợp Đồng; hoặc
 - c) Bên Mua Bảo Hiểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc
 - d) Bên Mua Bảo Hiểm chấm dứt hoạt động do chia tách, sáp nhập hoặc hợp nhất với tổ chức khác; hoặc
 - e) Bên Mua Bảo Hiểm vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Hợp Đồng; hoặc

- f) Các trường hợp khác như được quy định tại Hợp Đồng hoặc trong Trang Hợp Đồng hoặc theo quy định của pháp luật.

29.2 Xử lý phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng

- a) Đối với trường hợp chấm dứt theo Điều 29.1.(c):

Khi nhận được yêu cầu của Người Được Bảo Hiểm và bằng chứng về việc Bên Mua Bảo Hiểm giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động, Công Ty sẽ xem xét (i) chuyển phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sang hợp đồng bảo hiểm cá nhân theo quy định tại Điều 11.2.(a) hoặc (ii) chấm dứt phần Hợp Đồng Của Người Được Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 22.

- b) Đối với trường hợp chấm dứt theo Điều 29.1.(d):

Nếu tổ chức mới thành lập từ việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất với Bên Mua Bảo Hiểm ("Tổ Chức Mới") có bằng chứng về việc tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm đối với Hợp Đồng, Tổ Chức Mới phải liên hệ Công Ty để làm thủ tục để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ghi trên giấy chứng nhận/quyết định thành lập Tổ Chức Mới.

Nếu Tổ Chức Mới không có bằng chứng về việc tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm đối với Hợp Đồng hoặc Tổ Chức Mới không làm thủ tục để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng trong thời hạn nêu trên, Công Ty sẽ xem xét (i) chuyển phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sang hợp đồng bảo hiểm cá nhân theo quy định tại Điều 11.2.(a) hoặc (ii) chấm dứt phần Hợp Đồng Của Người Được Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 22.

- c) Đối với các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng còn lại:

Tùy từng trường hợp Công Ty có thể xem xét (i) chuyển đổi phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sang hợp đồng bảo hiểm cá nhân theo Điều 11.2.(a) hoặc (ii) chấm dứt phần Hợp Đồng Của Người Được Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 22.

29.3 Các lưu ý khi xử lý phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm

Đối với việc xử lý phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm theo quy định tại Điều 29.2.(a) và 29.2.(b) nêu trên, Công Ty sẽ xem xét đến Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm để tính cho trường hợp chuyển thành hợp đồng cá nhân hoặc chấm dứt phần Hợp Đồng Của Người Được Bảo Hiểm theo nguyên tắc sau:

- a) Tại thời điểm chấm dứt Hợp Đồng, nếu Người Được Bảo Hiểm có mối quan hệ lao động với Bên Mua Bảo Hiểm từ đủ 10 (mười) năm trở lên hoặc Người Được Bảo Hiểm từ đủ 45 (bốn mươi lăm) Tuổi trở lên, Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm là 100% Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm;
- b) Nếu Người Được Bảo Hiểm không thuộc trường hợp nêu tại Điều 29.3.(a) nêu trên, Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm được xác định căn cứ vào số

lớn hơn giữa (i) Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm hiện tại và (ii) 10% Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm nhân với mỗi năm tròn mà Người Được Bảo Hiểm làm việc cho Bên Mua Bảo Hiểm.

